

Số: 1796/QĐ-BCH

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/06/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

Xét đề nghị của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2023.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1266/QĐ-BCH ngày 19/03/2018 của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022 và Quyết định số 5972/QĐ-BCH ngày 23/4/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 3. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam; các ban, đơn vị Cơ quan Trung ương Hội; Ban Thường vụ Hội LHPN các tỉnh, thành, Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an và các tổ chức thành viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đoàn Chủ tịch;
- Ủy viên BCH TW Hội LHPN Việt Nam;
- Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị;
- Ban Thi đua, Khen thưởng TW;
- Ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Lưu: VT, THTĐ (5).

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Hà Thị Nga

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Nhiệm kỳ 2022-2027
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1796/QĐ-BCH ngày 04 tháng 5 năm 2023
của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam)



Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc; tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng áp dụng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, quy trình, hồ sơ xét đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng và chế độ khen thưởng; tổ chức bộ máy thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (sau đây viết tắt là Hội LHPN Việt Nam).

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể gồm:

- Hội LHPN cấp tỉnh, Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an; Hội LHPN cấp huyện, cơ sở và tương đương; Chi hội phụ nữ, tổ Hội phụ nữ và tương đương.

- Tập thể thuộc các tổ chức thành viên.

- Các tập thể trong nước, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho tổ chức Hội LHPN Việt Nam và phong trào phụ nữ, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ Việt Nam.

b) Cá nhân gồm:

- Cán bộ Hội chuyên trách các cấp¹, cán bộ đảm nhiệm công tác phụ nữ chuyên trách các cấp trong lực lượng vũ trang.

- Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, Chi hội trưởng, Chi hội phó, Tổ trưởng, Tổ phó và tương đương.

- Hội viên, phụ nữ.

- Các cá nhân trong nước, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho tổ chức Hội LHPN Việt Nam và phong trào phụ nữ, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ Việt Nam.

c) Gia đình hội viên, phụ nữ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

¹ Ngoài khen thưởng các danh hiệu theo quy định của Nhà nước, còn được khen các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam tại Quy định này gồm: khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; khen thưởng chuyên đề; khen thưởng đột xuất; khen tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam”; khen danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi” cho Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở; khen tặng Giải thưởng Nguyễn Thị Định.

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong thực hiện nhiệm vụ được giao, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua.

3. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua và nhiệm vụ công tác của Hội LHPN Việt Nam.

4. Cán bộ Hội chuyên trách gồm: Cán bộ Hội hưởng lương ngân sách nhà nước từ cấp Trung ương tới cấp cơ sở.

Điều 3. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm tạo động lực động viên, thu hút, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân hăng hái thi đua, phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, không ngừng phấn đấu, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đóng góp cho phong trào phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên mọi tập thể, cá nhân hăng hái thi đua; ghi nhận thành tích của các tập thể, cá nhân trong thực hiện phong trào thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào nội dung phong trào thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và thành tích đạt được.

c) Tập thể, cá nhân, hội viên, phụ nữ, tham gia hưởng ứng phong trào thi đua, các cuộc vận động do Hội LHPN Việt Nam phát động.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được hoặc việc làm đột xuất mang lại lợi ích cho phụ nữ và phong trào phụ nữ tại địa phương.

c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân từ yếu kém phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, người dân tộc thiểu số,

người sống ở biên giới, biển đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa; cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ², cá nhân là người trực tiếp lao động sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

d) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng (riêng Kỷ niệm chương chỉ khen 1 lần); không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Chỉ lấy kết quả theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

e) Các tập thể, cá nhân được khen thưởng phải đảm bảo gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đảm bảo các tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể đối với từng đối tượng và hình thức khen thưởng.

f) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

g) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

h) Không xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

i) Không xét khen thưởng đối với những trường hợp có kết luận xem xét, kỷ luật khi nội bộ mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong kỳ phát động thi đua; tập thể có cá nhân bị kỷ luật (Đảng, chính quyền, đoàn thể...) từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong kỳ phát động thi đua.

Điều 5. Tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

a) Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

b) Thi đua theo chuyên đề: là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực cần tập trung hoặc phong trào thi đua, cuộc vận động do các cấp Hội phát động trong thời gian nhất định.

2. Việc tổ chức phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, tiêu chuẩn, biện pháp tổ chức; có phát động, tuyên truyền, triển khai thực hiện; có kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, phát hiện,

² Theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BNV: Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (tổ, đội, phân xưởng sản xuất; phòng, khoa thuộc bệnh viện cấp huyện, bệnh viện cấp tỉnh; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đội thuộc công an cấp huyện...).

bồi dưỡng, tuyên truyền và biểu dương, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến lập thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

3. Phân cấp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo 4 cấp:

- Cấp trung ương;
- Cấp tỉnh (bao gồm Hội LHPN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương);
- Cấp huyện (bao gồm Hội LHPN các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương);
- Cấp cơ sở (bao gồm Hội LHPN các xã, phường, thị trấn và tương đương).

Đối với Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an: Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện theo các cấp tương đương từ cấp cơ sở trở lên. Các quy định chi tiết về thi đua, khen thưởng của tổ chức phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam do Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và Cục Công tác Đảng và công tác chính trị, Bộ Công an quy định phù hợp với đặc thù của ngành trên cơ sở quy định Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

Các tổ chức thành viên (Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam) tham gia hưởng ứng phong trào thi đua và thực hiện các nhiệm vụ công tác Hội theo chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch; Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp.

4. Hội LHPN cấp chủ trì phát động thi đua căn cứ đặc điểm, tình hình của đơn vị để quy định cụ thể các nội dung và tiêu chuẩn thi đua, sử dụng hình thức khen thưởng của cấp mình cho phù hợp trên cơ sở quy định chung của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

Chương II. DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam.
2. Đối với cá nhân:
 - a) Danh hiệu “Phụ nữ tiêu biểu”;
 - b) Danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi”.

Điều 7. Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam

1. Đối tượng: Hội LHPN các tỉnh, thành phố, Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an.
2. Tiêu chuẩn: Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt điểm sàn theo quy định (theo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm);

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua trong Cụm thi đua thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tỉnh, thành trong cụm. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao hoặc đăng ký thực hiện trong năm;

- Có điển hình, mô hình mới, cách làm hay được xây dựng, bồi dưỡng phổ biến, nhân rộng tại địa phương/đơn vị, trong Cụm thi đua và toàn quốc;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Không có một trong các tập thể, cá nhân sau bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: Ban Chấp hành/Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh; các ban, đơn vị trực thuộc Hội LHPN cấp tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Hội LHPN cấp tỉnh; cơ quan chuyên trách Hội LHPN cấp huyện; cán bộ đảm nhiệm công tác phụ nữ chuyên trách các cấp trong lực lượng vũ trang.

3. Thời gian bình xét và số lượng đề nghị Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam xét tặng:

a) Thời gian bình xét: Hằng năm, vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

b) Số lượng đề nghị khen thưởng: Các Cụm thi đua lựa chọn những đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong Cụm, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc”, trong số đó, đơn vị được bình xét, đánh giá cao nhất, dẫn đầu Cụm thi đua sẽ được tặng thưởng Cờ thi đua “Đơn vị dẫn đầu”.

Tổng số Cờ thi đua đề nghị không vượt quá tỷ lệ 40% số tỉnh, thành phố trong Cụm thi đua.

Điều 8. Danh hiệu “Phụ nữ tiêu biểu”

1. Đối tượng: Hội viên, phụ nữ (không bao gồm cán bộ Hội chuyên trách)

2. Tiêu chuẩn: Danh hiệu được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trên một hay nhiều lĩnh vực, tiêu biểu cho những nhân tố mới, cách làm hay có tác động tốt trong đời sống xã hội và trở thành tấm gương để chị em phụ nữ, hội viên học tập noi theo trong thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”;

b) Được Hội LHPN cùng cấp, tổ chức thành viên, các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương hoặc ban, đơn vị Trung ương Hội giới thiệu suy tôn và được cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức ghi nhận, giới thiệu;

c) Được tuyên truyền trên các kênh thông tin của Hội và phương tiện truyền thông từ cấp huyện trở lên;

d) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của địa phương, đơn vị;

e) Gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hoặc “Gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “Gia đình 5 có, 3 sạch”;

f) Đối với hội viên: Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của hội viên được quy định tại Điều 7, Điều lệ Hội LHPN Việt Nam.

3. Thời gian bình xét và số lượng đề nghị Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khen thưởng:

a) Thời gian:

- Hằng năm, Hội LHPN các cấp, các đơn vị và các tổ chức thành viên tổ chức bình xét và đề nghị khen tặng danh hiệu vào dịp tổng kết năm.

- Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ đề nghị khen tặng danh hiệu vào dịp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

- Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ, các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương giới thiệu điển hình phụ nữ tiêu biểu của đơn vị mình đề nghị khen thưởng.

b) Số lượng:

- Mỗi tỉnh, thành Hội: đề nghị không vượt quá tỷ lệ 0,0015% tổng số Hội viên do đơn vị trực tiếp quản lý.

- Cách làm tròn tỷ lệ đề nghị khen thưởng:

+ Tỷ lệ từ 0,5 trở lên thì hằng năm làm tròn lên số cao hơn liền kề;

+ Tỷ lệ từ 0,3 trở xuống thì hằng năm làm tròn xuống số thấp hơn liền kề;

+ Tỷ lệ trên 0,3 đến dưới 0,5 thì 2 năm/lần được làm tròn lên số cao hơn.

- Mỗi tổ chức thành viên: đề nghị 01 cá nhân/đơn vị. Hội Phụ nữ Bộ Công an: đề nghị 2 cá nhân. Ban Phụ nữ Quân đội: đề nghị 3 cá nhân.

- Mỗi ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương: giới thiệu/đề nghị 01 cá nhân.

Điều 9. Danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi”

1. Đối tượng: Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, tổ trưởng và tương đương (không phân biệt loại hình tổ chức cơ sở/chi/tổ Hội).

2. Tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của địa phương;

c) Có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực vận động hội viên phụ nữ tham gia phong trào thi đua và các cuộc vận động của Hội;

d) Sâu sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ trên địa bàn, phát hiện những vi phạm liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ; kịp thời phản ánh với cơ quan có trách nhiệm, với Hội cấp trên, có giải pháp hoặc đề xuất giải pháp can thiệp giúp đỡ;

e) Tổ chức sinh hoạt hội viên theo đúng quy định của Điều lệ Hội, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

f) Bản thân tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và là tấm gương cho chị em trong địa phương, đơn vị học tập. Gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hoặc “Gia đình 5 không, 3 sạch”/ “Gia đình 5 có, 3 sạch”;

g) Đơn vị hoặc tổ chức Hội do cá nhân phụ trách được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (tại thời điểm đề nghị).

Đối với Chủ tịch Hội LHPN cơ sở theo địa bàn hành chính, ngoài các tiêu chuẩn trên, cần thực hiện tốt nhiệm vụ của Chủ tịch Hội cơ sở được quy định tại mục 15.2, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XIII. Đối với Chủ tịch Hội Phụ nữ các cơ sở đặc thù thì thực hiện tốt nhiệm vụ theo sự phân công của cấp ủy và Hội cấp trên.

3. Thời gian bình xét và số lượng đề nghị Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khen thưởng:

- Hằng năm, Hội LHPN cấp tỉnh hướng dẫn cấp cơ sở tổ chức bình xét danh hiệu và biểu dương, khen thưởng (nếu có);

- Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam tặng Bằng khen với số lượng:

+ Đối với tỉnh, thành có trên 300 cơ sở Hội: mỗi tỉnh, thành được đề nghị không quá 09 cá nhân.

+ Đối với tỉnh, thành có từ 200 đến 300 cơ sở Hội: mỗi tỉnh, thành được đề nghị không quá 06 cá nhân.

+ Đối với các tỉnh thành có từ 100 đến 200 cơ sở Hội: mỗi tỉnh, thành được đề nghị không quá 04 cá nhân.

+ Đối với các tỉnh, thành có dưới 100 cơ sở Hội và Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an: mỗi tỉnh, thành, đơn vị được đề nghị không quá 03 cá nhân.

Các tỉnh, thành, đơn vị đề nghị khen thưởng đảm bảo số lượng, cơ cấu đối tượng theo quy định và phù hợp với cơ cấu tổ chức Hội tại địa phương, đơn vị.

Chương III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

a) Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được;

b) Khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt;

c) Khen thưởng đột xuất;

d) Khen thưởng đối ngoại.

2. Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh và tương đương.
3. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện.
4. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở và Ban Chấp hành (nơi không có Ban Thường vụ).
5. Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam”.
6. Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.
7. Giải thưởng Nguyễn Thị Định.

Điều 11. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được

Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thường xuyên có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1. Đối với tập thể:

a) Khen tặng cho Hội LHPN cấp tỉnh, thành, đơn vị có thành tích tiêu biểu trong Cúp thi đua thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tỉnh, thành trong cụm (theo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm).

- Tiêu chuẩn: Đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Đạt điểm điều kiện theo quy định;

+ Đạt thành tích tiêu biểu trong chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong giao ước thi đua trong năm;

+ Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; không có một trong các tập thể, cá nhân sau bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị khởi tố bị can hoặc bị truy tố: Ban Chấp hành/Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh; các ban, đơn vị trực thuộc Hội LHPN cấp tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Hội LHPN cấp tỉnh; cơ quan chuyên trách Hội LHPN cấp huyện; cán bộ đảm nhiệm công tác phụ nữ chuyên trách các cấp trong lực lượng vũ trang.

- Xét tặng hàng năm, vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

b) Khen tặng cho Hội LHPN cấp huyện, cấp cơ sở và tương đương, Chi hội Phụ nữ đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu.

- Tiêu chuẩn: Đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Ban Chấp hành Hội LHPN các cấp đề ra;

+ Có sáng kiến nổi bật trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội được áp dụng tại địa phương cùng cấp và được Hội cấp trên đánh giá cao;

+ Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
 + Không có một trong các tập thể, cá nhân sau bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị khởi tố bị can hoặc bị truy tố:

(1) Đối với cấp huyện: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện, Hội LHPN cấp cơ sở trực thuộc huyện, Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Hội LHPN cấp huyện;

(2) Đối với cấp cơ sở: Ban Chấp hành Hội LHPN cấp cơ sở, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở.

(3) Đối với Chi hội: Chi hội trưởng, Chi hội phó, Tổ trưởng, Tổ phó.

- Xét tặng hằng năm, vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

- Tỷ lệ khen:

+ Cấp huyện: không vượt quá tỷ lệ 20% tổng số quận, huyện, thị xã, thành phố và tương đương;

+ Cấp cơ sở: không vượt quá tỷ lệ 10% tổng số xã, phường, thị trấn và tương đương;

+ Chi hội: không vượt quá tỷ lệ 0,5% tổng số Chi hội phụ nữ.

- Cách làm tròn tỷ lệ khen thưởng:

+ Tỷ lệ từ 0,5 trở lên thì hằng năm làm tròn lên số cao hơn liền kề;

+ Tỷ lệ từ 0,3 trở xuống thì hằng năm làm tròn xuống số thấp hơn liền kề;

+ Tỷ lệ trên 0,3 đến dưới 0,5 thì trong 1 nhiệm kỳ được thêm 02 Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội.

Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an: thực hiện đề nghị khen tặng đối với cấp huyện, cấp cơ sở và tương đương, đảm bảo số lượng đề nghị khen thưởng theo quy định, không bắt buộc theo cơ cấu tỷ lệ đối với từng cấp.

c) Khen tặng cho các tổ chức thành viên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội.

- Xét tặng vào cuối nhiệm kỳ của các tổ chức.

d) Khen tặng tập thể nữ của đơn vị được tặng thưởng Danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”.

- Xét tặng khi tập thể có quyết định tặng thưởng của Chủ tịch nước.

- Khen tặng các tập thể lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội, có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

- Xét tặng khi có thành tích trong năm.

2. Đối với cá nhân:

a) Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu “Phụ nữ tiêu biểu” hằng năm.

b) Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi”.

c) Khen tặng cá nhân được trao tặng Giải thưởng Nguyễn Thị Định.

d) Khen tặng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam vào dịp Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc, đạt các tiêu chuẩn sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chấp hành theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII ban hành kèm theo Quyết định số 398/QĐ-BCH ngày 12/7/2022 của Ban Chấp hành và Thông báo số 33/TB-BCH ngày 31/8/2022 phân công nhiệm vụ đối với Thường trực Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII (nhiệm kỳ 2022-2027); có thời gian tham gia Ban Chấp hành từ 40 tháng trở lên và tham gia các kỳ họp Ban Chấp hành đạt từ 80% trở lên.

e) Khen cán bộ Hội chuyên trách các cấp (từ trung ương đến cơ sở) hằng năm, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội, sáng tạo, đổi mới tổ chức hoạt động Hội mang lại hiệu quả thiết thực;

- Tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới”;

- Được tập thể Hội LHPN cùng cấp suy tôn, đề nghị khen thưởng.

Số lượng đề nghị khen thưởng:

- Cấp Trung ương: không vượt quá tỷ lệ 10% tổng số cán bộ, công chức và Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Hội LHPN Việt Nam.

- Cấp tỉnh: không vượt quá tỷ lệ 10% tổng số cán bộ, công chức của đơn vị.

- Cấp huyện: không vượt quá tỷ lệ 3% tổng số cán bộ, công chức của đơn vị.

- Cấp cơ sở: không vượt quá tỷ lệ 2% tổng số cán bộ Hội chuyên trách.

- Cách làm tròn tỷ lệ đề nghị khen thưởng:

- + Tỷ lệ từ 0,5 trở lên thì hằng năm làm tròn lên số cao hơn liền kề;

- + Tỷ lệ từ 0,3 trở xuống thì hằng năm làm tròn xuống số thấp hơn liền kề;

- + Tỷ lệ trên 0,3 đến dưới 0,5 thì 2 năm/lần được làm tròn lên số cao hơn.

f) Khen tặng cá nhân nữ lãnh đạo là người đứng đầu đơn vị (hoặc 01 cấp phó đơn vị là nữ - trong trường hợp đơn vị người đứng đầu không là nữ) của đơn vị được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”.

g) Khen tặng cá nhân là phụ nữ có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị cao được Nhà nước, bộ, ngành công nhận; hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội, có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

h) Khen tặng cho cá nhân là phụ nữ được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư/Giáo sư. Việc đề nghị xét tặng do Hội Nữ trí thức Việt Nam hoặc Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị thực hiện.

Điều 12. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đối với khen thưởng theo chuyên đề/theo đợt

1. Khen thưởng theo chuyên đề/theo đợt là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động, chỉ đạo hoặc phối hợp tổ chức trong thời gian cụ thể.

2. Chỉ xét khen thưởng đối với các chuyên đề có trong nội dung thi đua, khi sơ kết, tổng kết chuyên đề hàng năm hoặc giai đoạn do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam chủ trì, chỉ đạo hoặc phối hợp tổ chức.

3. Đối tượng:

a) Cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam, Văn phòng và các ban, đơn vị thuộc Cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam;

b) Hội LHPN các cấp và tương đương; chi hội phụ nữ, tổ phụ nữ và tương đương;

c) Cán bộ Hội chuyên trách các cấp; Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó và tương đương;

d) Hội viên, phụ nữ; gia đình hội viên, phụ nữ;

d) Tập thể, cá nhân của các tổ chức thành viên;

e) Tập thể, cá nhân của đơn vị phối hợp trong thực hiện các chuyên đề.

4. Tiêu chuẩn:

a) Tiêu chuẩn chung: Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện nội dung thi đua theo chuyên đề/theo đợt. Được Hội LHPN các cấp, các ban, đơn vị cơ quan Trung ương Hội lựa chọn, đề xuất.

b) Tiêu chuẩn cụ thể: Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam quyết định tiêu chuẩn cụ thể theo từng chuyên đề trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Văn phòng và các ban chuyên môn.

Đối với cán bộ Hội chuyên trách các cấp: Ngoài các tiêu chuẩn chung phải có sáng kiến/cách làm mang lại hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện nội dung thi đua theo chuyên đề/theo đợt.

5. Thời gian đề nghị: Vào dịp tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết.

6. Số lượng khen thưởng:

a) Do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam quyết định tùy theo phạm vi, tính chất của từng chuyên đề.

b) Mỗi chuyên đề/đợt khen thưởng, số lượng đề nghị Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khen thưởng đảm bảo không vượt quá tỷ lệ 30% cán bộ Hội chuyên trách trên tổng số hồ sơ đề nghị.

Điều 13. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đối với khen thưởng đột xuất

1. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ thường xuyên mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm hoặc lập được thành tích tiêu biểu, điển hình, có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội LHPN các cấp hoặc trong cộng đồng.

2. Đối tượng: Các tập thể, cá nhân.

3. Tiêu chuẩn: Được Hội LHPN các cấp, các ban, đơn vị cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam đề xuất và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập thành tích xuất sắc khi thực hiện những nhiệm vụ đột xuất do Đoàn Chủ tịch/Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam giao ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, nổi bật đóng góp cho sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ và cộng đồng.

c) Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

d) Lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận, được cơ quan, tổ chức có uy tín trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

e) Hỗ trợ cho hoạt động Hội và phong trào phụ nữ với tổng giá trị trong năm tương đương 500 triệu đồng trở lên (đối với tập thể) và 200 triệu đồng trở lên (đối với cá nhân). Đối với doanh nghiệp, doanh nhân hỗ trợ mức kinh phí trên, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam tặng Biểu trưng/Bảng vinh danh thay cho Bằng khen.

4. Thời gian đề nghị khen thưởng: Trong thời gian 01 tháng, sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất và được phát hiện, đề nghị.

5. Trường hợp có tính chất đặc thù, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam xem xét trình Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam quyết định hình thức biểu dương/ghi nhận, tặng Thư khen, Biểu trưng, Bảng vinh danh...

Điều 14. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đối với khen thưởng đối ngoại

1. Đối tượng, tiêu chuẩn:

a) Khen tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, các tổ chức quốc tế có nhiều đóng góp cho tổ chức Hội và

phong trào Phụ nữ, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

b) Được Hội LHPN các cấp, các ban, đơn vị cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam đề xuất, giới thiệu.

2. Thời gian đề nghị: Vào dịp 8/3; 20/10; khi các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động phối hợp; khi các cá nhân kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam hoặc trong các trường hợp cần thiết khác.

Điều 15. Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh và tương đương

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng do Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an quy định phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

Điều 16. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng do Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện quy định phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

Điều 17. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng do Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở quy định phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

Điều 18. Khen tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam*”

Kỷ niệm chương "*Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam*" (sau đây viết tắt là *Kỷ niệm chương*) là hình thức khen tặng của Hội LHPN Việt Nam cho cá nhân có nhiều đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

1. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương được xét tặng định kỳ hằng năm, vào dịp kỷ niệm thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10) và xét tặng đột xuất đối với cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc.

b) Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân, không có hình thức truy tặng. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã được tặng Huy chương "*Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ*".

2. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

a) Tiêu chuẩn chung:

- Có nhiều đóng góp hiệu quả cho tổ chức Hội, phong trào phụ nữ tại địa phương, đơn vị, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam;

- Không vi phạm pháp luật và bị xử lý các hình thức kỷ luật trong vòng 3 năm tính đến thời điểm đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương; Không trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

b) Tiêu chuẩn, đối tượng cụ thể:

Theo đối tượng cụ thể, các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngoài tiêu chuẩn chung, phải đảm bảo tiêu chuẩn riêng quy định đối với từng đối tượng như sau:

- Ủy viên Ban Chấp hành Hội LHPN cấp trung ương, tỉnh, huyện, cơ sở, Chi hội trưởng và tương đương: có thời gian giữ chức vụ 10 năm trở lên. Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an thực hiện tương đương đối với các cấp.

- Cán bộ chuyên trách Hội LHPN các cấp từ trung ương đến cơ sở; cán bộ đảm nhiệm công tác phụ nữ chuyên trách các cấp trong lực lượng vũ trang: Có thời gian tham gia công tác Hội từ 10 năm trở lên.

- Hội viên Hội LHPN Việt Nam: Có thời gian tham gia sinh hoạt Hội và đóng Hội phí từ 15 năm trở lên, có ít nhất 01 Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện hoặc Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh hoặc Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam, Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Bộ/ngành về thành tích/đóng góp cho tổ chức Hội, phong trào phụ nữ. (Đối với cá nhân thuộc đơn vị lực lượng vũ trang, Giấy khen/Bằng khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc Giấy khen của cấp ủy Đảng Công an nhân dân tương đương cấp huyện về công tác Hội và phong trào phụ nữ được tính là thành tích khen thưởng khi xét tặng Kỷ niệm chương).

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp ủy Đảng, Nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từ cấp trung ương đến cấp cơ sở (**cấp trung ương:** Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; **cấp tỉnh đến cơ sở:** Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân):

+ Đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy là 15% và tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân là 25%;

+ Hoạt động của Hội LHPN cùng cấp được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (tại thời điểm đề nghị);

+ Có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện và cấp cơ sở.

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp huyện: **cấp trung ương** gồm: lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Bộ trưởng, Thứ trưởng; Trưởng, phó các ban của Đảng; Bí thư, Phó Bí thư Đảng đoàn, ban cán sự Đảng; Người đứng đầu và cấp phó của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Vụ trưởng, Cục trưởng, Viện trưởng và tương đương; **cấp tỉnh:** Trưởng, phó các ban Đảng; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Giám đốc, Phó giám

đốc sở, ngành và tương đương; **cấp huyện:** Trưởng, phó các cơ quan, ngành, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương. **Trong lực lượng vũ trang** gồm: Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng, Phó Tổng tham mưu trưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Tổng cục, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Chính ủy, Phó Chính ủy hoặc Bí thư Đảng ủy; Chủ nhiệm chính trị, Phó Chủ nhiệm chính trị phụ trách công tác nữ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cục, Viện và đơn vị tương đương trực thuộc Bộ Công an.

+ Có hoạt động cụ thể chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích cho phụ nữ trong ngành;

+ Có đề xuất tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ nữ, có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

+ Có thời gian giữ chức vụ từ 05 năm trở lên đối với cấp trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện.

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc) tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Có từ 200 lao động nữ trở lên;

+ Có chính sách chăm lo đến quyền, lợi ích hợp pháp của lao động nữ, cán bộ nữ, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức nữ công của đơn vị hoạt động hiệu quả;

+ Đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh, an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Có thời gian giữ chức vụ 05 năm trở lên.

- Cán bộ Nữ công:

+ Trưởng, phó Ban Nữ công Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và cấp tỉnh: có thời gian giữ chức vụ 10 năm trở lên.

+ Cán bộ Nữ công chuyên trách các cấp; Trưởng Ban Nữ công đơn vị cơ sở có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên hoặc làm công tác nữ công: có thời gian công tác 15 năm trở lên.

- Cá nhân tham gia là thành viên trong Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các cấp từ 10 năm trở lên có nhiều đóng góp cho sự phát triển của phụ nữ thuộc ngành quản lý. Đối với các đồng chí Trưởng ban và Phó trưởng ban phải đảm bảo tiêu chuẩn có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Cá nhân phụ nữ được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, được nhận giải thưởng Nhà nước, giải thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

- Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân người nước ngoài có thành tích tiêu biểu đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam từ 03 năm trở lên.

Trường hợp cá nhân chuyển vị trí công tác thì vẫn được tính thời gian liên tục nếu chức vụ, ngành công tác trước và tại thời điểm đề nghị xét tặng của cá nhân đó thuộc đối tượng được xét tặng theo quy định.

3. Trách nhiệm, thẩm quyền xét, lập hồ sơ đề nghị khen tặng Kỷ niệm chương

a) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh và tương đương:

- Ghi nhận, xem xét các cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ cùng cấp để kịp thời đề nghị cấp trên khen tặng;

- Trực tiếp trình khen Kỷ niệm chương: rà soát, thẩm định (thành tích, thẩm quyền, văn bản đề nghị của cấp dưới và Ban Phụ nữ Công an cấp tỉnh, thành phố, Hội Phụ nữ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hội Phụ nữ Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Nữ công cùng cấp), đối chiếu tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách; lập Hồ sơ đối với những đối tượng thuộc địa phương, đơn vị, đảm bảo đúng tiêu chuẩn đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

- Đối với khen tặng Cán bộ Nữ công chuyên trách các cấp; Trưởng Ban Nữ công đơn vị cơ sở có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên hoặc làm công tác nữ công do Hội LHPN cùng cấp xét và đề nghị trên cơ sở đề nghị của Ban Nữ công cùng cấp.

b) Ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

- Trực tiếp trình khen Kỷ niệm chương cho cán bộ nữ công chuyên trách cấp Trung ương;

- Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

c) Ban Phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an:

- Trình khen Kỷ niệm chương cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, hội viên, phụ nữ các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;

- Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

d) Các tổ chức thành viên ghi nhận, xem xét các cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ để kịp thời đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

e) Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương (*hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ngành*): Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương đối với:

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương;

- Thành viên Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ;

- Cán bộ lãnh đạo (*Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc*) thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập.

f) Văn phòng, Ban Tổ chức phối hợp với các ban, đơn vị cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam xét và lập Hồ sơ đề nghị khen tặng Kỷ niệm chương đối với:

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

- Cán bộ thuộc Cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam;

- Cộng tác viên tích cực của Hội LHPN Việt Nam;

- Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho tổ chức và phong trào của Hội vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

Điều 19. Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam

Xét tặng theo Quyết định 1842/QĐ-BNV ngày 3/11/2011 của Bộ Nội vụ về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Giải thưởng tài năng nữ Việt Nam.

Điều 20. Giải thưởng Nguyễn Thị Định

Xét tặng theo Quy chế Giải thưởng ban hành riêng.

Chương IV. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, QUẢN LÝ MẪU HIỆN VẬT, QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định, đề nghị, trao tặng khen thưởng

1. Thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam:

a) Quyết định, đề nghị khen thưởng:

- Quyết định tặng “Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam”, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Nguyễn Thị Định cho các tập thể và cá nhân đạt tiêu chuẩn.

- Giới thiệu, đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với các điển hình tập thể nữ, hội viên, phụ nữ, cá nhân nữ tiêu biểu, lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực, phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội.

- Đề nghị các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khen tặng “Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” hoặc trình khen cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc Hội LHPN Việt Nam.

- Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Bằng khen; phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng ba.

- Trường hợp đặc biệt, Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam có quyền xem xét, quyết định khen thưởng trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam.

b) Trao tặng khen thưởng:

- Cấp có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền cho lãnh đạo Hội cấp dưới trao tặng hình thức khen thưởng đó.

- Người đứng đầu tổ chức Hội ở nước ngoài được ủy quyền trao tặng các hình thức khen thưởng của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam cho tập thể, cá nhân ở nước sở tại.

- Việc tổ chức lễ trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định của Chính phủ.

- Đối với Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam”: Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam trực tiếp trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức Cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam; các cá nhân trong nước, quốc tế được các ban, đơn vị Cơ quan Trung ương Hội đề nghị khen tặng. Ủy quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh, thành, đơn vị, Ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và tương đương tổ chức trao tặng cho đối tượng thuộc đơn vị mình đề nghị khen tặng.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam: Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong hệ thống Hội; chỉ đạo xây dựng, phát hiện điển hình tiên tiến là tập thể, hội viên, phụ nữ, cá nhân nữ trên các lĩnh vực để khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, đề nghị bộ, ngành khen thưởng theo quy định.

3. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, huyện, cơ sở và tương đương:

a) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh và tương đương: Quyết định tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện: Quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

c) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở: Quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

d) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, huyện, cơ sở và tương đương: phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi quản lý của cấp mình; phát hiện, thẩm định, bồi dưỡng, giới thiệu các điển hình là tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân xuất sắc tiêu biểu trên các lĩnh vực để tuyên truyền, nhân rộng, khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định; tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng cho tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo hướng dẫn của Hội LHPN cấp trên.

Điều 22. Thẩm quyền quản lý mẫu Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen, hiện vật khen thưởng

1. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quy định thống nhất mẫu Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Phụ lục II).

2. Cờ thi đua, Bằng khen, Kỷ niệm chương, biểu trưng của các Giải thưởng do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khen tặng (quy định tại Điều 6 và Điều 10 của Quy định này) thuộc bản quyền của Ban Chấp hành Hội LHPN Việt Nam và được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quy trình bình xét, đánh giá, đề nghị khen thưởng

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được bình xét và đề nghị từ cấp dưới trực tiếp của cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đề nghị.

2. Hội LHPN cấp tỉnh, huyện, cơ sở và tương đương:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai, phát động phong trào thi đua; tuyên truyền, vận động; tổ chức các hoạt động triển khai, thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đơn vị.

b) Tổ chức đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội.

c) Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp xét, quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên trực tiếp quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo thẩm quyền.

3. Việc bình xét, đánh giá thi đua đối với Ban Phụ nữ Quân đội và Hội Phụ nữ Bộ Công an do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội thực hiện trên cơ sở theo dõi, đánh giá, chấm điểm của các Ban và Đoàn công tác Trung ương Hội.

4. Trung ương Hội LHPN Việt Nam:

a) Các Ban, đơn vị:

- Đối với khen thưởng định kỳ hằng năm: Thẩm định nội dung đăng ký thi đua (nếu có); hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua, các nhiệm vụ công tác Hội thuộc mảng nội dung, nhiệm vụ của Ban, đơn vị phụ trách; chấm điểm thi đua, đề xuất nội dung thưởng, điểm thưởng; đề xuất nội dung trừ điểm, điểm trừ đối với các tỉnh, thành, đơn vị; phát hiện, thẩm định, đề nghị biểu dương, khen thưởng.

- Đối với khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt: Khi tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề hằng năm hoặc giai đoạn, Ban, đơn vị có trách nhiệm:

+ Phối hợp với Văn phòng tham mưu với Thường trực Đoàn Chủ tịch về: đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt; Phối hợp với Ban Quốc tế tham mưu khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân là người Việt Nam làm việc trong các tổ chức nước ngoài, các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài.

+ Xây dựng nội dung Kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết; hướng dẫn các tỉnh, thành, đơn vị giới thiệu, lựa chọn tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và thực hiện đúng quy định về thủ tục, quy trình, thời gian xét khen thưởng;

+ Nhận Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tỉnh, thành, đơn vị và thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn, quy định khen thưởng;

+ Gửi Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định về Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam (qua phòng Tổng hợp - Thi đua) để phối hợp đề nghị xét khen thưởng trước thời điểm tổ chức trao tặng khen thưởng ít nhất 30 ngày.

b) Văn phòng Trung ương Hội:

- Đầu mối tổng hợp: nội dung đăng ký thi đua (nếu có), đánh giá, chấm điểm và hồ sơ đề nghị khen thưởng; thẩm định hồ sơ và phối hợp thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng theo quy định; thực hiện hiệp y khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Hội LHPN các tỉnh, thành theo yêu cầu của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Tham mưu các văn bản theo quy định và Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam xem xét, quyết định.

c) Ban Quốc tế: căn cứ Quyết định khen thưởng, dịch nội dung khen thưởng (bằng tiếng Anh) đối với các tập thể, tổ chức nước ngoài; các cá nhân là người nước ngoài.

d) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam: Phát hiện, thẩm định, xem xét, đánh giá thành tích đối với tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân trình Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam quyết định khen thưởng hoặc đề nghị ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khen tặng “Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”, trình khen cấp Nhà nước.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Hội LHPN cấp tỉnh;
- Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh;
- Kết quả chấm điểm của Hội LHPN cấp tỉnh;
- Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp ủy cùng cấp.

2. Hồ sơ đề nghị Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, thành phố, đơn vị, tổ chức thành viên hoặc văn bản đề nghị của ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương;

Đối với các ban, đơn vị Trung ương Hội, đề nghị khen thưởng theo chuyên đề/đợt, khen thưởng đột xuất và khen thưởng đối ngoại: (1) Được Thường trực Đoàn Chủ tịch phê duyệt chủ trương khen thưởng; (2) Tờ trình của ban, đơn vị đề xuất phải có xác nhận của đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc tập thể lãnh đạo của cấp đề nghị;

- Danh sách trích ngang thành tích;

- Báo cáo thành tích: đúng quy định, rõ thành tích và bám sát tiêu chuẩn (theo Phụ lục I).

+ Báo cáo thành tích khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: (1) Đối với tập thể: Có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; (2) Đối với cá nhân: Có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hoặc có xác nhận của Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp nếu cá nhân đó không thuộc diện cấp ủy quản lý.

+ Đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi đề nghị khen thưởng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam cho tập thể hoặc cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

+ Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian 05 năm trước khi trình khen thưởng. Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu rõ căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán. Không áp dụng khen thưởng theo thủ tục,

hồ sơ đơn giản đối với doanh nghiệp và cá nhân là lãnh đạo doanh nghiệp³.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng cần bổ sung, làm rõ, đơn vị trình phải hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn từ 03 - 05 ngày làm việc (tính theo dấu bưu điện).

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, 01 bộ hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình và biên bản đề nghị xét tặng;
- b) Tổng hợp danh sách cá nhân đề nghị xét tặng (theo Phụ lục I);
- c) Bản tóm tắt quá trình công tác và kết quả, thành tích đạt được (theo Phụ lục I);
- d) Bản sao Giấy khen/Bằng khen đối với các đối tượng theo quy định.

4. Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

a) Các trường hợp được áp dụng:

- Khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị nhằm kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất như: khen thưởng do người đứng đầu phát hiện, khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước, khen thưởng đối ngoại;

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất, công trạng rõ ràng trong công tác, lao động, học tập, nghiên cứu khoa học, đạt giải thưởng ở khu vực hoặc thế giới (cá nhân nữ được công nhận đạt tiêu chuẩn Giáo sư, Phó Giáo sư, nữ vận động viên đạt thành tích cao, nữ sinh xuất sắc...); trong sản xuất, kinh doanh; trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, thành và tương đương; Tờ trình của ban, đơn vị Cơ quan Trung ương Hội có xác nhận của Phó Chủ tịch phụ trách; Công văn đề nghị khen thưởng của đơn vị trực tiếp quản lý trình khen.

- Bản tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị do đơn vị quản lý trình khen xác nhận, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, lý do đề nghị theo thủ tục đơn giản. Đối với đề nghị khen nữ Giáo sư, Phó Giáo sư: hồ sơ phải có bản sao công chứng quyết định công nhận học hàm/học vị và văn bản đề nghị khen thưởng của đơn vị trực tiếp quản lý cá nhân.

5. Các trường hợp đề nghị khen thưởng phải xin ý kiến thẩm định về an ninh chính trị gồm: khen thưởng tổ chức, cá nhân là người nước ngoài/người Việt Nam làm việc cho các tổ chức nước ngoài; khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp (gồm tập thể doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp); các tập thể, cá nhân có yếu tố tôn giáo.

- Hội LHPN cấp tỉnh, thành có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của Công an tỉnh, thành đối với các trường hợp do tỉnh, thành đề nghị khen và gửi văn bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng.

³ Thực hiện theo khoản 7, Điều 45, Nghị định 91/2017/NĐ-CP và khoản 3, Điều 10, Thông tư 12/2019/TT-BNV.

- Văn phòng Trung ương Hội lấy ý kiến thẩm định của Bộ Công an đối với các trường hợp do các ban, đơn vị, bộ, ngành Trung ương đề nghị khen thưởng.

6. Các tỉnh, thành, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng văn bản giấy, nhập dữ liệu gửi qua phần mềm Quản lý cán bộ hội viên, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam - phân hệ thi đua, khen thưởng (<http://qlcbhv.hoilhpn.org.vn>) và gửi văn bản điện tử qua email: vanbanthidua@gmail.com.

Điều 25. Quy định thời gian gửi hồ sơ, thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khen thưởng:

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên, vào dịp tổng kết năm: Trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo chuyên đề/theo đợt: Trước thời điểm trao tặng khen thưởng ít nhất 30 ngày.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất: ngay sau khi lập được thành tích đột xuất.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng các Giải thưởng: thực hiện theo Quy chế, hướng dẫn của từng Giải thưởng.

e) Hồ sơ đề nghị khen tặng danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi”: thực hiện theo hướng dẫn vào giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ.

f) Hồ sơ đề nghị khen tặng Kỷ niệm chương: từ ngày 01/4 đến hết ngày 30/5 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị cấp bộ, ngành và cấp Nhà nước khen thưởng: Trước thời điểm trao thưởng ít nhất 60 ngày.

3. Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Việc xét hồ sơ khen thưởng đột xuất thực hiện trong thời gian chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Chương V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN THAM GIA PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 26. Quyền lợi của tập thể, cá nhân

1. Được tham gia các phong trào thi đua và được tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam kèm theo hiện vật khen thưởng và phần thưởng khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Hội LHPN các cấp.

2. Tập thể và cá nhân được tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng hiện vật khen thưởng; được sử dụng biểu tượng các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Điều 27. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

1. Tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có trách nhiệm giữ vững và phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để lập thành tích cao hơn; tích cực tham gia các hoạt động Hội, tuyên truyền phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng, không sử dụng hiện vật khen thưởng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc các hành vi xâm phạm đến uy tín của tổ chức Hội.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

3. Các tập thể, cá nhân là cơ quan chuyên trách và cán bộ Hội chuyên trách các cấp khi nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài phải báo cáo, xin ý kiến và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý.

Chương VI. QUẢN LÝ VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1. TỔ CHỨC BỘ MÁY THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Tổ chức bộ máy

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam và Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam, gồm các thành phần:

a) Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng;

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội LHPN Việt Nam là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

c) Các Phó Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng;

d) Trưởng một số ban, đơn vị cơ quan Trung ương Hội là các Ủy viên Hội đồng;

e) Trưởng Phòng Tổng hợp - Thi đua là Ủy viên Thường trực Hội đồng, thư ký Hội đồng.

3. Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN cấp tỉnh, thành do Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh, thành quyết định thành lập. Đồng chí Chủ tịch Hội LHPN cấp tỉnh là Chủ tịch Hội đồng; 01 đồng chí Phó Chủ tịch là Phó Chủ tịch Hội đồng; các đồng chí Phó Chủ tịch và đại diện lãnh đạo các ban chuyên môn và Văn phòng là thành viên Hội đồng. Đơn vị/ban/bộ phận được giao nhiệm vụ làm công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN cấp tỉnh là cơ quan thường trực Hội đồng. Bố trí 01 chuyên viên theo dõi công tác thi đua, khen thưởng.

5. Cấp huyện và cấp cơ sở: Chủ tịch Hội LHPN cấp huyện, Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Chức năng, nhiệm vụ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam

Tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam:

1. Phát động phong trào thi đua, các cuộc vận động trong hệ thống Hội theo thẩm quyền; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, vận động các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để khen thưởng; tuyên truyền, nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến góp phần khích lệ phong trào thi đua; kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng và các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

4. Quyết định khen tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua và các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

7. Hợp tác quốc tế về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 30. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chỉ họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Bộ phận thường trực Hội đồng tổ chức xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

3. Trong trường hợp không tổ chức họp trực tiếp thì tổ chức họp trực tuyến, xin ý kiến văn bản. Hình thức cho ý kiến trực tiếp và trực tuyến qua các cuộc họp online, qua email, tin nhắn có giá trị như nhau.

Điều 31. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu cụ thể hóa và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng cho từng năm, giai đoạn và từng lĩnh vực hoạt động nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội; xây dựng quy định và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của Hội.
3. Tham mưu phát động, tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng.
4. Tham mưu việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Hội; phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề xuất khen thưởng; kiến nghị, đề xuất biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng.
5. Tham mưu xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình bồi dưỡng để tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan Trung ương Hội và Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị.
6. Ứng dụng và tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, sử dụng các phần mềm trong thu thập, quản lý dữ liệu về thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội.

Mục 2. QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 32. Lập Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Các cấp Hội thành lập quỹ thi đua, khen thưởng của cấp mình để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ khen thưởng cho các tập thể; gia đình hội viên, phụ nữ; cá nhân theo thẩm quyền.
2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các cấp Hội cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại Quy định này được hình thành từ ngân sách Nhà nước, trích một phần từ nguồn thu Hội phí theo Quy định, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và theo Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam.
3. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cấp đó quản lý theo quy định.

Điều 33. Sử dụng, quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của Hội LHPN các cấp được sử dụng:

1. Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Cờ thi đua, hộp đựng Kỷ niệm chương và khung Bằng khen...).

2. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng được tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (trừ khen tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam cho các doanh nghiệp, doanh nhân và tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam”).

3. Chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng (không quá 20% tổng quỹ thi đua, khen thưởng).

4. Cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng được hạch toán, quyết toán hằng năm theo đúng quy định tài chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

6. Nghiêm cấm sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 34. Chế độ khen thưởng

1. Mức chi tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam theo Quy định này (Phụ lục III) được Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam quyết định trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn kinh phí thực có trong Quỹ thi đua, khen thưởng của Trung ương Hội LHPN Việt Nam, không vượt quá mức chi thưởng theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Mức chi tiền thưởng cho các Giải thưởng của Hội LHPN Việt Nam theo Quy định này được thực hiện theo Quy chế của từng loại Giải thưởng.

2. Trong một số trường hợp, tùy điều kiện nguồn kinh phí thực tế, Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam sẽ quyết định mức chi thưởng kèm theo cho phù hợp,

3. Mức chi tiền thưởng kèm theo hình thức khen thưởng của Hội LHPN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở và tương đương do Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp quyết định.

Chương VII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM,

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 35. Kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN các cấp có trách nhiệm tham mưu Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng và các điều khoản trong Quy định này; kịp thời phản ánh, kiến nghị với Hội LHPN cấp trên để nghiên cứu, tiếp tục sửa đổi, bổ sung

biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Điều 36. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Các tập thể, cá nhân vi phạm Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam bị xử lý theo các quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Việc hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận được thực hiện đối với các trường hợp sau:

a) Các tập thể, cá nhân không trung thực trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng.

b) Xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho mình hoặc người khác để đề nghị khen thưởng.

c) Người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật; thẩm định, xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng không đúng quy định.

d) Tập thể, cá nhân được nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hội gây ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Hội; danh hiệu thi đua và hiện vật khen thưởng của Hội bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc vi phạm pháp luật.

3. Việc hủy bỏ, thu hồi quyết định khen thưởng do Hội LHPN cấp ra quyết định khen thưởng xem xét quyết định và thực hiện. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Tập thể, cá nhân bị xét xử oan sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được xem xét phục hồi và trao lại các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, hiện vật và tiền thưởng.

5. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Tổ chức có quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, Điều lệ Hội và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội.

Chương VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Điều 37. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027

trong hệ thống Hội. Sử dụng tiêu chí đánh giá thực hiện Phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội để đánh giá kết quả thi đua và xét khen thưởng hằng năm.

2. Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị căn cứ vào Quy định này để xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội LHPN tỉnh, thành, đơn vị.

3. Hằng năm, các tập thể, cá nhân thuộc Hội LHPN tỉnh, thành, đơn vị được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (các cấp), sau khi nhận được quyết định khen thưởng cần cập nhật, thống kê thành tích thi đua, khen thưởng của đơn vị mình và gửi qua phần mềm Quản lý cán bộ, hội viên, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - phân hệ thi đua, khen thưởng (<http://qlcbhv.hoilhpn.org.vn>) để theo dõi, tổng hợp dữ liệu thi đua, khen thưởng chung trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam.

4. Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 8 Chương, 37 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2023.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1266/QĐ-BCH ngày 19/03/2018 của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022 và Quyết định số 5972/QĐ-BCH ngày 23/4/2021 của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các tập thể, cá nhân phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam (qua Văn phòng Trung ương Hội) để báo cáo Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội, trình Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam có thẩm quyền xem xét, nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI LHPN VIỆT NAM



PHỤ LỤC I

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1796/QĐ-BCH ngày 04 tháng 5 năm 2023
của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam)¹

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đối với tập thể .
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đối với cá nhân .
Mẫu số 3a	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đối với tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất.
Mẫu số 3b	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đối với cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.
Mẫu số 4a	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề đối với tập thể .
Mẫu số 4b	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề đối với cá nhân .
Mẫu số 5a	Báo cáo tóm tắt quá trình công tác và thành tích đạt được của cá nhân đề nghị khen tặng Kỷ niệm chương “ <i>Vi sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam</i> ”
Mẫu số 5b	Biểu tổng hợp danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “ <i>Vi sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam</i> ”
Mẫu số 6	Thông tin lấy ý kiến thẩm định theo quy định

Lưu ý: Mẫu báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

¹ Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu Báo cáo thành tích trong Phụ lục này thực hiện theo qui định tại Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Hội LHPN Việt Nam (Hướng dẫn số 54/HD-ĐCT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam)

**TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị khen thưởng².....
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính; điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển (nêu tóm tắt)³;
- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ; các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Nêu tóm tắt chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác Hội, nội dung thi đua của cơ quan (đơn vị) và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác so với chỉ tiêu đăng ký, so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo triển khai nhiệm vụ; những sáng kiến, cải tiến hoặc cách làm hay, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao đối với phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội của địa phương và cả nước.

2. Những biện pháp trong tổ chức thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích.

3. Việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên và người lao động; hoạt động xã hội, từ thiện.

4. Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức Đảng, đoàn thể.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

(ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký, cơ quan ban hành quyết định và theo thứ tự từ mới đến cũ)⁴.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với những đơn vị không thuộc hệ thống Hội.

⁴ Đối với những thành tích khen thưởng trong năm thì chỉ liệt kê những thành tích đạt được trong năm đề nghị khen thưởng; đối với những thành tích khen thưởng theo giai đoạn thì liệt kê những thành tích đạt được trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

**TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị khen thưởng.....
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Đơn vị công tác:
- Số điện thoại liên lạc: Email:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng (nếu có):.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận (nêu tóm tắt):.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân: Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; vai trò của cá nhân trong tham gia thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới”; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

Đối với cá nhân là lãnh đạo, quản lý: cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị nơi mình công tác.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC
(ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký, cơ quan ban hành quyết định và theo thứ tự từ mới đến cũ)⁵.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁵ Đối với những thành tích khen thưởng trong năm thì chỉ liệt kê những thành tích đạt được trong năm đề nghị khen thưởng; đối với những thành tích khen thưởng theo giai đoạn thì liệt kê những thành tích đạt được trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

**TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 3a

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....⁶
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong...)

Tên đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; sơ lược quá trình thành lập và phát triển, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức (tách biệt số liệu nam/nữ). Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng, báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (khi thực hiện những nhiệm vụ do Đoàn Chủ tịch/Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam giao/ những đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam và cộng đồng/ hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam/ mức kinh phí đóng góp cho hoạt động Hội và phong trào phụ nữ trong năm...).

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁶ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

**TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ**

Mẫu số 3b
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....⁷
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong...)

Tên cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc :.....
- Địa chỉ thường trú:
- Đơn vị công tác:
- Số điện thoại liên lạc : Email:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng (nếu có):.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng, báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (khi thực hiện những nhiệm vụ do Đoàn Chủ tịch/Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam giao/ những đóng góp cho sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam và cộng đồng/ hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam/ mức kinh phí đóng góp cho hoạt động Hội và phong trào phụ nữ trong năm...).

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁷ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

**TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 4a

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....¹**

Tên đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức (có tách biệt số liệu nam/nữ); chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...⁸.

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TM. ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁸ Nếu là tập thể đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 4b

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....¹

Tên cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Đơn vị công tác:
- Số điện thoại liên lạc : Email:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng (nếu có):.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...⁹.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁹ Nếu cá nhân là thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

TÊN CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam"

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc:
- Địa chỉ thường trú:
- Đơn vị công tác:
- Số điện thoại liên lạc: Email:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ⁽¹⁾: - Tỷ lệ nữ tham gia HĐND⁽¹⁾:
- Số lượng lao động nữ⁽²⁾/tổng số cán bộ:
- Hoạt động của Hội LHPN cùng cấp được xếp loại⁽³⁾:

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH GẮN VỚI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

(Liên quan đến thâm niên đề nghị xét tặng KNC)

1. Quá trình công tác (chức vụ, thời gian và đơn vị công tác), trong đó nêu rõ thời gian tham gia vào các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới
2. Những thành tích đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam *(nêu ngắn gọn thành tích và kết quả đạt được).*

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

(Nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được liên quan đến tiêu chuẩn xét tặng - ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (4)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1), (3): Đối với lãnh đạo chủ chốt các cấp uỷ Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND.
- (2): Đối với lãnh đạo chủ chốt các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, trường ban nữ công đơn vị.
- (4): Lãnh đạo quản lý trực tiếp cá nhân.

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 5b

....., ngày..... tháng..... năm.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“Vi sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam” năm

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Số năm tính xét tặng KNC	Tỉ lệ nữ tham gia cấp uỷ	Tỉ lệ nữ tham gia HĐND	Xếp loại của Hội LHPN cùng cấp	Số lượng lao động nữ	Ghi chú
		Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Ủy viên BCH Hội LHPN các cấp										
	Cấp tỉnh										
1	Nguyễn Thị A		1967	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh...							
2	Nguyễn Thị B		1968	UVBCH Hội LHPN tỉnh...							
	Cấp huyện										
3	Hà Thị C		1978	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện...	Tỉnh....						
	Cấp cơ sở										
4	Nguyễn Thị D		1963	Chủ tịch Hội LHPN xã ...	Huyện..., tỉnh...						
5	Nguyễn Thị G		1967	Chủ tịch Hội LHPN xã...	Huyện..., tỉnh...						
6	Phạm Thị H		1938	Phó Chủ tịch Hội LHPN xã...	Huyện..., tỉnh...						
	Chi Hội trưởng										
7	Lê Thị A		1968	Chi Hội trưởng Chi hội PN thôn...	Xã..., huyện..., tỉnh...						
8	Phạm Thị B		1969	Chi Hội trưởng Chi hội PN tổ dân phố 11	Phường..., thành phố..., tỉnh...						

II	Cán bộ chuyên trách Hội LHPN các cấp TW, tỉnh, huyện, cơ sở										
9	Phạm Thị K		1970	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Hội LHPN tỉnh...						
10	Nguyễn Thị A		1982	Chuyên viên ban Tuyên giáo	Hội LHPN tỉnh...						
III	Hội viên										
11	Nguyễn Thị A		1968	Hội viên Chi hội PN thôn...	Xã..., huyện..., tỉnh...						
12	Hà Thị A		1968	Hội viên Hội LHPN xã...	Huyện..., tỉnh...						
IV	Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp ủy Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND từ Trung ương đến cơ sở										
	Cấp TW										
13	...										
14	...										
	Cấp tỉnh										
15	Nguyễn Văn D	1968		Phó Chủ tịch	UBND tỉnh...		25	30	XS		
16	...										
	Cấp huyện										
17	Nguyễn Thị G		1986	Phó Chủ tịch UBND huyện...	Tỉnh...		15	30	XS		
18	...										
	Cấp cơ sở										
19	Nguyễn Văn G	1967		Chủ tịch UBND xã...	Huyện..., tỉnh....		15	25	XS		
20	Phạm Văn C	1986		Phó Chủ tịch UBND xã...	Huyện..., tỉnh...		18	30	XS		
V	Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội từ Trung ương đến cấp huyện										
	Cấp TW										
21	...										
	Cấp tỉnh										
22	...										
	Cấp huyện										
23	Phạm Thị H		1968	Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện...	Tỉnh						
24	Hà Văn Y	1968		Chủ tịch Hội Nông dân huyện...	Tỉnh...						

VI	Cán bộ lãnh đạo chủ chốt tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập									
25	Nguyễn Văn C	1986		Tổng Giám đốc Công ty	Tỉnh...					
26						
VII	Cán bộ nữ công (Trưởng, phó Ban Nữ công, cán bộ nữ công chuyên trách)									
27	...									
VIII	Cá nhân là thành viên trong Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các cấp									
28	...									
29	...									
IX	Cá nhân là phụ nữ được nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng LLVT nhân dân”, “Anh hùng Lao động”...									
30										
X	Cá nhân có nhiều đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ									
31	...									
32	...									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: - Lập danh sách thứ tự theo Tờ trình trên Word, kiểu chữ Times New Roman. Kèm theo Danh sách này là các báo cáo thành tích của cá nhân xếp và đánh số thứ tự theo số thứ tự từng đối tượng như trong Tờ trình. Số thứ tự được đánh từ 1 đến hết.

- Ghi đầy đủ (không viết tắt) họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác hiện tại:
- + Từ mục (1) đến (7) bắt buộc phải ghi đầy đủ thông tin.
- + Mục (8), (9), (10) bắt buộc đối với đối tượng trong diện quy định tại điểm e, Khoản 2, Điều 23;
- + Mục (11) bắt buộc đối với đối tượng trong diện quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 23.
- Khi xét kỷ niệm chương đề nghị các tỉnh nên rà soát kỹ hồ sơ trước khi gửi về Trung ương Hội LHPN Việt Nam. Hiện nay, vẫn còn nhiều trường hợp không kê khai thành tích, thành tích giống nhau; hội viên không có bản photo giấy khen, bằng khen kèm theo hoặc không ghi rõ số Quyết định; thiếu thông tin tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND, ..
- Người lập danh sách đề nghị phải ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc để thuận tiện trao đổi trong quá trình xét hồ sơ.



PHỤ LỤC II

MẪU CỜ THI ĐUA, BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

(Thực hiện theo Điều 30, 31, 36 của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ)

Mẫu 1: Cờ dẫn đầu Cụm Thi đua



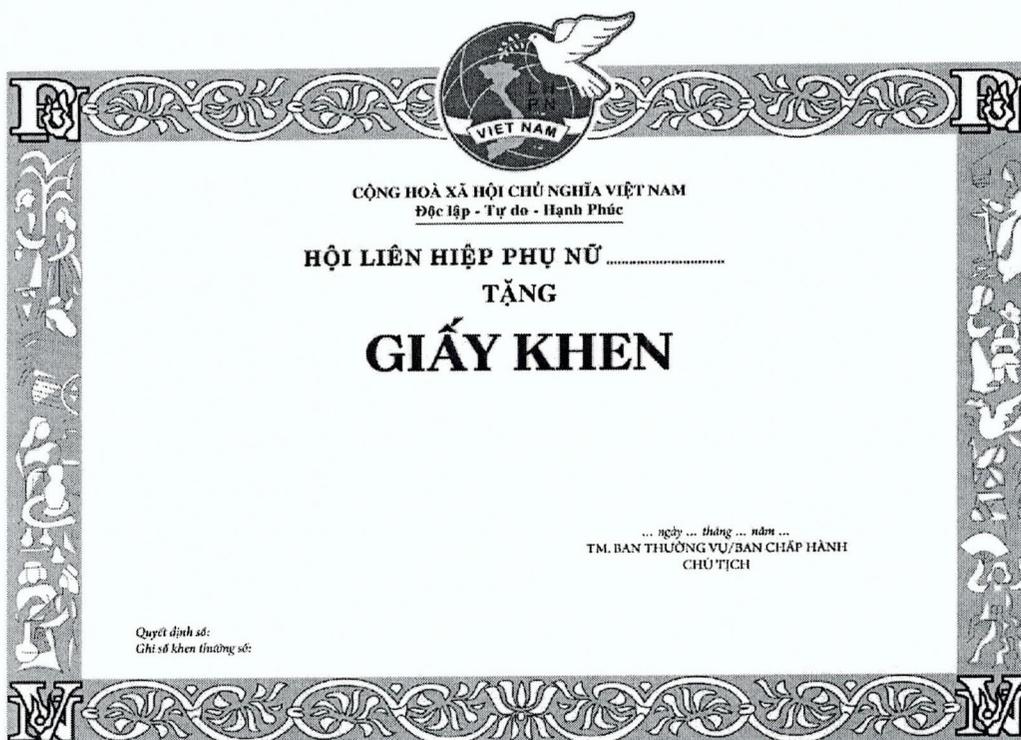
Mẫu 2: Cờ Thi đua xuất sắc



Mẫu 3: Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam; Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh và tương đương: in trên khổ giấy kích thước là 360 mm x 237 mm



Mẫu 4: Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện, cấp cơ sở: in trên khổ giấy A4, kích thước là 297 mm x 210 mm





PHỤ LỤC III

ĐỊNH MỨC TIỀN THƯỞNG
KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH TRUNG ƯƠNG HỘI LHPN VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1796/QĐ-BCH ngày 04 tháng 5 năm 2023
của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam)

TT	Nội dung	Số tiền
A	Khen định kỳ	
I	Tập thể	
1	Cờ Thi đua dẫn đầu	6,000,000đ
2	Cờ Thi đua xuất sắc	5,000,000đ
3	Bằng khen tặng Hội LHPN cấp tỉnh	2,000,000đ
4	Bằng khen tặng Hội LHPN cấp huyện, cơ sở, chi hội	500,000đ
II	Cá nhân	
1	Bằng khen tặng cá nhân đạt Danh hiệu "Phụ nữ tiêu biểu"	300,000đ
2	Bằng khen tặng cán bộ Hội chuyên trách các cấp từ Trung ương đến cơ sở	300,000đ
B	Khen chuyên đề, đột xuất	
I	Bằng khen tặng tập thể	500,000đ
II	Bằng khen tặng cá nhân	300,000đ